

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày: 20-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Ân

Ông Nguyễn Văn Cao

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Vinh Q1, sinh năm 1997; Nơi cư trú: ấp 1A, xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Kim V; Bản thân chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2022 cho đến nay (có mặt).

- Người làm chứng: Ông Hà Văn V (vắng mặt), ông Kiều Thanh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Vinh Q1 là đối tượng nghiện ma túy; khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/02/2022, sau khi uống bia cùng bạn tại khu vực chợ Gò Đen, xã Phước L, huyện Bến L, tỉnh Long An, Trần Vinh Q1 nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy nên một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xanh đen,

biển số 62N1-562.35 đến khu vực xã Tân Nh, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy. Tại đây, Q1 gặp một người thanh niên tên Th1 (không xác định được nhân thân, lai lịch) và trực tiếp mua của Th1 một gói ma túy với số tiền 3.000.000đồng với mục đích về để sử dụng. Sau khi mua ma túy xong, Q1 cất giấu ma túy dưới bàn chân phải và chạy xe mô tô về nhà tại ấp 1A, xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An. Khi đến khu vực ấp 2, xã Mỹ Y, huyện Bến L thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang Q1 và tạm giữ: 01 gói nylon trắng, có kích thước khoảng 11,5cm x 7cm, rãnh khếp, viền đỏ có chứa chất tinh thể trắng được Q1 cất giấu dưới bàn chân phải mà Q1 khai là ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 124/2022/KL-KTHS ngày 23/02/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận:

- Chất tinh thể trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp viền đỏ, được niêm phong là ma túy, có khối lượng 26,8691gam, loại Methamphetamine;
- Chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 25,2397gam, được đóng gói niêm phong số 124.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Vinh Q1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo Q1 là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng nên vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/02/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 62N1-562.35 đến khu vực xã Tân Nh, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy. Tại đây, bị cáo Q1 gặp một người thanh niên tên Th1 (không xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua một gói ma túy với số tiền 3.000.000đồng. Bị cáo điều khiển xe đến khu vực ấp 2, xã Mỹ Y, huyện Bến L thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ của bị cáo 01 (một) gói nylon trắng, có kích thước khoảng 11,5cm x 7cm, rãnh khếp, viền đỏ có chứa chất tinh thể trắng được bị cáo cất giấu dưới bàn chân phải. Hành vi của bị cáo bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng tội, không oan. Bị cáo không có ý kiến về kết luận giám định số 124/2022/KL-KTHS ngày 23/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo tự nguyện khai báo; không có ai đe dọa, ép buộc.

Tại Bản Cáo trạng số 39/CT-VKSBL ngày 19/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Trần Vinh Q1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Vinh Q1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Vinh Q1 từ 6 năm đến 7 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, đề nghị không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario, màu xanh đen, biển số 62N1-562.35;

Tịch thu tiêu hủy: chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 25,2397gam, được đóng gói niêm phong số 124.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] *Xét hành vi của bị cáo:* Bị cáo Trần Vinh Q1 là đối tượng nghiện ma túy; để có ma túy sử dụng nên vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/02/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 62N1-562.35 đến khu vực xã Tân Nh, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy. Tại đây, Q1 gặp một người thanh niên tên Th1 (không xác định được nhân thân, lai lịch) mua một gói ma túy với số tiền 3.000.000đồng. Bị cáo điều khiển xe đến khu vực ấp 2, xã Mỹ Y, huyện Bến L thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ của bị cáo 01 (một) gói nylon trắng, có kích thước khoảng 11,5cm x 7cm, rãnh khế, viên đỏ có chứa chất tinh thể trắng được bị cáo Q1 cất giấu dưới bàn chân phải. Lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Q1 là người có đầy đủ năng lực, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; xuất phát từ việc bị cáo nghiện ma túy, nên đã tìm mua ma túy của đối tượng tên Th1 về sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Theo kết luận giám của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Long An thể hiện chất tinh thể trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh

khép viên đỏ được thu giữ từ bị cáo Q1 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 26,8691gam. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là chế độ độc quyền quản lý về các chất gây nghiện, chất hướng thần của nhà nước; là mầm mống của các loại tội phạm khác như Cướp tài sản, Trộm cắp tài sản...vv, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương.

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Vinh Q1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết này cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bản thân bị cáo có tuổi đời còn trẻ, thiếu sự quan tâm giáo dục từ gia đình nên chưa nhận thức được mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội gây ra. Ông Trần Văn T có quan hệ là ông của bị cáo Q1 được nhà nước phong tặng danh hiệu Liệt sĩ nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết này cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Xét hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Vinh Q1 đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 06 năm đến 07 năm tù là phù hợp với tính chất của vụ án và phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét thêm cho bị cáo về thái độ nhìn nhận hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, lần phạm tội này là phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo Trần Vinh Q1 không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng, tang vật của vụ án:*

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario, màu xanh đen, biển số 62N1-562.35 của bị cáo Trần Vinh Q1 là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 25,2397gam, được đóng gói niêm phong số 124, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với hành vi của các đối tượng tên tên Th1 (không xác định được nhân thân, lai lịch) có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức tiếp tục xác minh, củng cố hồ sơ để xử lý đối tượng này theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Vinh Q1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Vinh Q1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Trần Vinh Q1 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/02/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Vinh Q1 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (là ngày 20/5/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng, tang vật của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario, màu xanh đen, biển số 62N1-562.35;

- Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 25,2397gam, được đóng gói niêm phong số 124;

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/4/2022).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Trần Vinh Q1 phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo Trần Vinh Q1 có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Lưu: Ấn văn, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đông